

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA - ĐỊA CHẤT



KỶ YẾU

HỘI NGHỊ KHOA HỌC

KHOA HỌC XÃ HỘI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI

35. THÔNG DIỆP TỪ ĐẠI DỊCH COVID - 19 DƯỚI GÓC NHÌN CỦA GIÁO DỤC	
Đặng Thị Thanh Trâm	267
36. THỰC THI QUYỀN PHỤ NỮ Ở VIỆT NAM - TIẾP CẬN TỪ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	
Trần Quốc Cường	275
37. VAI TRÒ CỦA GIA ĐÌNH ĐỐI VỚI VIỆC THỰC HIỆN BÌNH ĐẲNG GIỚI VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	
Hoàng Thị Giang	282
38. GIẢI QUYẾT NHỮNG VẤN ĐỀ NẢY SINH TRONG GIAI CẤP NÔNG DÂN NHẪM TĂNG CƯỜNG LIÊN MINH CÔNG - NÔNG - TRÍ THỨC TRONG ĐIỀU KIỆN HIỆN NAY	
Nguyễn Thị Thủy Hà, Đoàn Mạnh Hùng	290
39. NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO CHO CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	
Đinh Thị Thúy Hương, Ngô Thái Hà, Thân Thị Giang, Bùi Thị Ngọc Lan	298
40. XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH THU HÚT VÀ TRỌNG DỤNG NHÂN TÀI TRONG NỀN CÔNG VỤ VIỆT NAM HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	
Dương Thị Tuyết Nhung	306
41. PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ NỮ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP CƠ SỞ Ở CÁC TỈNH VÙNG TÂY BẮC	
Ngô Thái Hà, Thân Thị Giang, Đinh Thị Thúy Hương	312
42. TÁC ĐỘNG CỦA MẠNG XÃ HỘI TỚI SỰ ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	
Trần Bắc Bộ	320
43. NÂNG CAO NĂNG LỰC ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG LUẬN ĐIỀU SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRÊN MẠNG XÃ HỘI CỦA GIẢNG VIÊN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG HIỆN NAY	
Phạm Quốc Đam	325
44. NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIÁO DỤC NHẬN THỨC CHO SINH VIÊN VỀ LUẬT NGHĨA VỤ QUÂN SỰ NĂM 2015	
Vũ Quang Hay	333
Phần 4: NHỮNG NỘI DUNG KHÁC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ ĐỀ CỦA HỘI NGHỊ	
45. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN KHI THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ, KIỂM TRA THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC ĐỐI VỚI MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM KHỎI CÁC TRƯỜNG KHÔNG CHUYÊN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ	
Đặng Thị Thanh Trâm	342

TÁC ĐỘNG CỦA MẠNG XÃ HỘI TỚI SỰ ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Trần Bắc Bộ*

Tóm tắt: Mạng xã hội ngày càng trở thành nhu cầu thiết yếu trong đời sống xã hội. Tuy nhiên nó cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Từ việc phân tích khái niệm mạng xã hội, bài viết làm rõ những tác động của mạng xã hội tới sự ổn định chính trị - xã hội ở Việt Nam hiện nay. Từ đó đưa ra một số định hướng cho sinh viên khi tham gia sử dụng mạng xã hội nhằm xây dựng môi trường không gian mạng lành mạnh, góp phần giữ vững sự ổn định chính trị - xã hội của đất nước.

Từ khóa: Mạng xã hội; ổn định; chính trị - xã hội

1. MỞ ĐẦU

Mạng xã hội cho phép người sử dụng thông qua công nghệ mạng thực hiện được nhiều hoạt động tích cực như tìm kiếm kết bạn; trao đổi thông tin; bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc cá nhân; đăng tải hình ảnh, tìm kiếm các địa chỉ giải trí ở mọi địa chỉ liên lạc trên toàn cầu; thực hiện việc mua bán trực tuyến... Mạng xã hội (MXH) đã trở thành phương tiện hữu ích cho người dùng xây dựng, duy trì và phát triển các liên hệ xã hội, từ đó mở rộng mạng lưới xã hội. Việc tạo dựng mới hay duy trì các mạng lưới xã hội vốn có bằng việc tham gia MXH cung cấp cho người sử dụng những lợi ích về cả vật chất lẫn tinh thần. Việc tham gia các trang MXH đã giúp cho người sử dụng thể hiện những thái độ, quan điểm, hành vi, định hướng giá trị trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, từ công việc, học tập, vui chơi giải trí đến chính trị - xã hội của đất nước...

Tuy nhiên, mạng xã hội cũng có những tác động tiêu cực đến người sử dụng, có thể dẫn đến những hậu quả trực tiếp, tức thì, nhưng cũng có những hậu quả len lỏi, lâu dài tích tụ vào ứng xử, lối sống, dần dần phá vỡ những hệ giá trị văn hóa và đạo đức tốt đẹp. Những đổ vỡ về giá trị, những tổn thương về tâm lý ảnh hưởng đến đời sống mỗi cá nhân, từ đó, tác động đến ổn định chính trị, xã hội của quốc gia. Các nghiên cứu về xã hội học nhận thấy, việc dành quá nhiều thời gian cho mạng dẫn đến người sử dụng mạng cô lập với xã hội thực tại, xao nhãng các quan hệ đời thực mà không dành thời gian cho các quan sát, trải nghiệm và tương tác thực tế để đưa ra các quyết định đúng đắn, thậm chí lệch lạc về nhận thức, dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật, đặc biệt với giới trẻ và sinh viên. Về lâu dài, có thể khiến sự cô kết xã hội bị rạn nứt sâu sắc, gây phân rã, khó tạo nên sự đồng thuận trong việc chung tay giải quyết các vấn đề của cộng đồng, quốc gia hay nhân loại. Vì vậy, nghiên cứu những tác động của MXH và đề xuất một số giải pháp nhằm khắc phục những mặt tiêu cực góp phần giữ vững sự ổn định chính trị - xã hội của Việt Nam hiện nay có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái niệm mạng xã hội

Việt Nam chính thức hòa mạng internet toàn cầu vào tháng 11/1997. Có thể nói, cho tới nay, sự phát triển của mạng internet tại Việt Nam đã tương đối bắt nhịp với thế giới. Tính tới tháng 7/2019,

* Trung tá, ThS. Khoa Giáo dục quốc phòng, Trường Đại học Mở - Địa chất

số người sử dụng mạng internet tại Việt Nam là 64 triệu người, chiếm 67 % dân số, tăng 28% so với năm 2017. Như vậy, hơn 2/3 dân số Việt Nam đang sử dụng mạng internet nói chung và mạng xã hội nói riêng¹. Theo Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng cho rằng: Mạng xã hội (social network) là hệ thống thông tin cung cấp cho cộng đồng người sử dụng mạng các dịch vụ lưu trữ, cung cấp, sử dụng, tìm kiếm, chia sẻ và trao đổi thông tin với nhau, bao gồm dịch vụ tạo trang thông tin điện tử cá nhân, diễn đàn (forum), trò chuyện (chat) trực tuyến, chia sẻ âm thanh, hình ảnh và các hình thức dịch vụ tương tự khác. Theo đó, mạng xã hội là phương thức kết nối các thành viên với nhau trên thế giới ảo không phân biệt không gian và thời gian. Mỗi người tham gia vào MXH có thể tự tạo cho mình một mạng lưới, duy trì và phát triển các thành viên trong mạng lưới đó. Do tính ưu việt của mình, các MXH đã giành được sự ưa chuộng của xã hội và có sự phát triển hết sức nhanh chóng, trở thành một phần tất yếu trong cuộc sống của người sử dụng.

Mạng xã hội ngoài việc duy trì mạng lưới liên kết sẵn có, còn giúp giới trẻ tạo ra hoặc mở rộng những liên kết xã hội mới hoặc giúp cho tương tác giữa cá nhân ở ngoài đời thực gần gũi hơn, đặc biệt là giữa các thành viên trong nhóm (group). Với hướng tiếp cận xã hội, nhân mạnh yếu tố con người, mạng xã hội được nghiên cứu trên quan hệ cá nhân - cộng đồng để tạo thành mạng lưới xã hội. Như vậy, có thể hiểu *mạng xã hội là một dịch vụ kết nối các thành viên cùng sở thích trên internet lại với nhau, với nhiều mục đích khác nhau*.

2.2. Tác động của mạng xã hội tới sự ổn định chính trị - xã hội ở Việt Nam hiện nay

Mạng xã hội là môi trường quan trọng để người sử dụng kết nối các thành viên cùng sở thích với nhau, đặc biệt là giữa các thành viên trong nhóm (group). Mạng xã hội được tạo ra để tự thân nó lan rộng trong cộng đồng thông qua các tương tác của các thành viên trong chính cộng đồng đó. Sự tiếp cận đến từng cá nhân - cộng đồng người dùng với tốc độ nhanh tạo ra nhiều cơ hội và lợi ích về truyền tải, tiếp nhận, chia sẻ, thông tin, tri thức, phục vụ các nhu cầu đa dạng của cộng đồng như kết nối, giải trí, kinh doanh, bày tỏ quan điểm, phân biệt xã hội, lan tỏa những điều tốt đẹp đến đời sống xã hội của đất nước. Sự phát triển của MXH là thành tựu của nhân loại và trở thành một trong những nhu cầu thiết yếu của đời sống xã hội, mang lại những tiện ích nhiều mặt cho con người trên toàn cầu, thúc đẩy sự phát triển xã hội trên nhiều lĩnh vực. Vì thế, nếu có định hướng đúng đắn và kịp thời cho quản sử dụng MXH, thông qua MXH sẽ góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội của đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Tuy nhiên, hiện nay các thông tin xấu, độc hại trên mạng xã hội rất phổ biến thậm chí tồn tại những thông tin phương hại đến an ninh quốc gia trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Không gian mạng đang bị các thế lực thù địch, phản động và bọn tội phạm sử dụng để tiến hành các hoạt động xâm phạm, xuất hiện nhiều cuộc tấn công mạng với quy mô lớn, cường độ cao, với tính chất, mức độ ngày càng nguy hiểm. Tình hình lộ, lọt bí mật Nhà nước qua không gian mạng vẫn tiếp tục xảy ra ở nhiều Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước với nhiều hình thức và hình thức khác nhau. Hoạt động phạm tội mạng và những hành vi phạm luật trên không gian mạng ngày càng gia tăng về số vụ, thủ đoạn tinh vi, gây thiệt hại nghiêm trọng các lĩnh vực đời sống xã hội như, lĩnh vực tài chính, ngân hàng, lĩnh vực thương mại điện tử, đánh bạc qua mạng, lừa đảo qua mạng, xâm phạm trật tự xã hội. Các thế lực thù địch đã tăng cường các hoạt động tuyên truyền

dưới hình thức cá nhân hoặc tổ chức, phát tán nhiều loại thông tin sai trái, thù địch, xấu xa, độc hại trên mạng xã hội với mức độ, tần suất ngày càng tăng, nhằm chống phá cách mạng, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Nhiều tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đã quyết liệt chống phá Đảng và Nhà nước với nhiều hình thức, mức độ ngày càng tinh vi, phức tạp hơn. Nội dung chống phá, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động thông qua thông tin trên mạng xã hội rất đa dạng, từ kinh tế, xã hội đến văn hóa, giáo dục đào tạo, y tế đến pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, thậm chí đến cả diễn biến về tình hình sức khỏe của các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước.

Nguyên nhân của những vấn đề trên là do sự lệch lạc, hạn chế trong nhận thức về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của một bộ phận người sử dụng MXH. Một số người sử dụng MXH thường có xu hướng quan tâm, thích (like) và chia sẻ (share) thông tin giật gân, tiêu cực, trái chiều hơn thông tin tích cực một cách cố tình hoặc vô ý thức, bất chấp các hậu quả. Nhiều người cho rằng mạng xã hội là ảo, không phải chịu trách nhiệm về những phát ngôn, hành xử của mình. Tâm lý đó cùng với các công cụ được tạo ra để thu hút người dùng của truyền thông xã hội, cùng với sự bất cập, hạn chế trong quản lý của các cơ quan chức năng càng làm cho việc tán phát thông tin xấu, độc trở nên dễ dàng và nguy hiểm.

Như vậy, có thể thấy không gian mạng xã hội là một môi trường thuận lợi cho các thế lực thù địch, phản động tuyên truyền, xuyên tạc các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Từ đó, kích động, lôi kéo những người nhận thức chưa đầy đủ, thiếu thông tin chính thống, những người nản và hiểu vấn đề còn nông cạn... tham gia cổ xúy, tuyên truyền, quảng bá cho cái xấu, cái sai, bất chấp hậu quả tai hại của nó đối với đạo đức xã hội, đối với sự phát triển của đất nước.

Từ những đánh giá trên, vấn đề đặt ra là cần phải biết cách sử dụng, tận dụng mạng xã hội một cách đúng đắn và hiệu quả, biến mạng xã hội thành một phương tiện, một kênh hữu ích để tuyên truyền tình đúng đắn, cách mạng, khoa học các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, góp phần phòng, chống, ngăn chặn những tư tưởng, quan điểm sai trái, lệch lạc một cách hiệu quả.

2.3. Một số giải pháp khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực của mạng xã hội tới sự ổn định chính trị - xã hội ở Việt Nam hiện nay

Để khắc phục những nguy cơ làm mất ổn định chính trị - xã hội từ người sử dụng MXH, cần phải có những giải pháp kịp thời để tích cực hóa người sử dụng mạng xã hội góp phần giữ vững sự ổn định chính trị - xã hội của Việt Nam hiện nay.

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, các cơ quan chức năng nhằm tăng cường đấu tranh phản bác, ngăn chặn những cá nhân, tổ chức thông qua sử dụng MXH để tuyên truyền các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc nhằm gây mất ổn định chính trị - xã hội của đất nước. Sự lãnh đạo, chỉ đạo phải được cụ thể hóa bằng các văn bản pháp luật như Luật, nghị định của Chính phủ, thông tư, chỉ thị, hướng dẫn nhằm định hướng cho người quản lý và sử dụng mạng xã hội theo hướng tích cực. Thực tế, trong những năm qua, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp luật để quản lý mạng xã hội và người sử dụng mạng xã hội như: Nghị định số 72/2013/NĐ-CP của Chính phủ ban hành Nghị định quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Nghị định 174/2013/NĐ-CP của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện; Luật An toàn thông tin mạng năm 2015; Luật An ninh mạng năm 2018. Tuy nhiên, trong thời gian tới cần phải ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật An ninh mạng đảm bảo đưa Luật vào cuộc sống; bên cạnh đó cần tăng

tiếp tục giám sát của các cơ quan chức năng đối với những thông tin trên mạng xã hội, với người sử dụng mạng xã hội, trước hết là những cán bộ, đảng viên.

Thứ hai, mọi cán bộ, đảng viên phải tích cực học tập, rèn luyện bản lĩnh chính trị, tri thức, phẩm chất đạo đức, lối sống, tư giác chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, tổ chức, địa phương; chủ động nghiên cứu nâng cao năng lực chuyên môn, tạo dựng cho bản thân nền tảng tri thức chính trị - xã hội đúng đắn, khoa học, cách mạng, đủ trình độ đấu tranh với các thế lực thù địch, phản động trên mạng xã hội. Cán bộ, đảng viên cần thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện phong cách tư duy, phong cách ứng xử, phong cách làm việc, phong cách diễn đạt, phong cách sinh hoạt... để hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá, phản biện, đấu tranh vừa lịch sự, khiêm tốn, trí tuệ, thuyết phục nhẹ nhàng, kiên trì, nhưng vừa kiên quyết, triệt để, cách mạng... bảo đảm giành thắng lợi trước sự chống phá của các thế lực thù địch, góp phần giữ gìn sự ổn định chính trị - xã hội của đất nước.

Thứ ba, mỗi cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, chính quyền, đoàn thể cần thường xuyên tổ chức sinh hoạt nhằm kịp thời trao đổi, làm rõ, vạch trần bản chất, âm mưu, thủ đoạn từ những thông tin xấu xa, độc hại, ác ý của các thế lực thù địch, phản động; Tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức cho mọi công dân về mặt tích cực, tiêu cực của mạng xã hội, ý thức trách nhiệm của công dân đối với đất nước, nhất là Luật An ninh mạng năm 2018, Nghị định số: 174/2013/NĐ-CP, Nghị định số: 72/2013/NĐ-CP... trên tất cả các phương tiện truyền thông đặc biệt là thông qua các trang mạng xã hội; Cần dựa vào những tài liệu, thông tin chính thống, hướng dẫn của cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể cấp trên để tổ chức cung cấp nhanh cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức những luận cứ, thông tin xác đáng và dựa vào đó, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc trên mạng internet, mạng xã hội; Thực hiện nghiêm những quy định của Đảng, Nhà nước, các quy định về công tác bảo vệ chính trị nội bộ; công tác bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác. Đồng thời, thực hiện đúng quy định của các cơ quan chuyên môn về quy trình, biện pháp tiếp cận thông tin, xử lý thông tin và sử dụng thông tin để phản bác lại các luận điệu sai trái trên mạng xã hội, bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng thời điểm, đúng đối tượng, đúng nội dung, đúng mục tiêu đặt ra.

Thứ tư, thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tại địa phương, cơ quan, đơn vị nơi mình sinh sống, công tác, nhất là nắm bắt trên không gian mạng xã hội. Qua đó, kịp thời phát hiện, góp ý, phê bình... không để đồng chí, đồng nghiệp của mình bị lôi kéo, dụ dỗ mà có ý hoặc vô tình ủng hộ, chia sẻ, loan truyền những thông tin xuyên tạc, độc hại trên mạng xã hội. Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các cá nhân, tổ chức, cơ quan, đơn vị chuyên môn, trong việc cung cấp, chia sẻ thông tin, xử lý thông tin, giúp cho công tác phát hiện, phân tích mức độ, diễn biến, âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch được nhanh chóng, chính xác và lựa chọn phương án đấu tranh trên mạng xã hội kịp thời, hiệu quả nhất. Trên cơ sở nắm vững và tuân thủ các quy định của Luật An ninh mạng, mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức cần biến trang mạng xã hội của mình thành một kênh thông tin, tuyên truyền thường xuyên những thông tin chính thống về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Đồng thời, chủ động và thường xuyên tham gia phân tích, bình luận, chia sẻ các bài viết về những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, những mô hình mới, cách làm hay của các cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân trong việc tham gia thực hiện các phong trào thi đua yêu nước.

3. KẾT LUẬN

Mạng xã hội là một môi trường ào rộng lớn, phong phú, đa dạng, phức tạp và có sức lôi cuốn thu hút người trẻ nam đến nữ, từ già đến trẻ. Mạng xã hội đem lại đời sống tinh thần phong phú, cung cấp

nhiều thông tin rất bổ ích trong cuộc sống cho mọi người. Nhưng mạng xã hội cũng là môi trường mà các thế lực thù địch, phản động, tội phạm mạng lợi dụng để đưa những thông tin bịa đặt, thông tin chống phá đất nước, thông tin phản động, lừa đảo kêu gọi người sử dụng mạng kém hiểu biết tham gia biểu tình, khủng bố hoặc bị lôi kéo vào các tệ nạn xã hội, các băng nhóm tội phạm gây mất ổn định chính trị - trật tự an toàn xã hội của đất nước. Để ngăn chặn những hành vi tiêu cực trên mạng xã hội cần phải tăng cường sự quản lý của Nhà nước và các cơ quan chức năng đối với các tổ chức, cá nhân quản lý các trang mạng xã hội và người sử dụng mạng xã hội đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Tích cực tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về mạng xã hội, nâng cao ý thức trách nhiệm khi sử dụng mạng xã hội cho mọi công dân để không like, không comment, không chia sẻ những thông tin không chính xác, thông tin chống phá, thông tin lừa đảo trên mạng xã hội kịp thời ngăn chặn những thông tin xấu, độc tới người dùng góp phần giữ gìn môi trường mạng xã hội lành mạnh. Bên cạnh đó, các cơ quan chức năng, nhất là các nhà mạng và cơ quan công an là lực lượng nòng cốt bảo đảm an toàn thông tin trên mạng xã hội cần phải kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm pháp luật trên không gian mạng nhằm giữ gìn sự ổn định chính trị - xã hội của đất nước góp phần xây dựng đất nước phát triển bền vững./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI ngày 25/12/2013 về *"Phát triển và tăng cường quản lý báo chí điện tử, mạng xã hội và các loại hình truyền thông khác trên Internet"*.
2. Cục Tuyên huấn (2016), Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam, Trung tâm Thông tin khoa học Quân sự, Bộ Quốc phòng: *Hiểm họa từ mặt trái của Internet*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự Thật, Hà Nội, tr.50.
3. Hội thảo khoa học thuộc đề tài cấp nhà nước KX.01.10/16-20: *Mạng xã hội trong bối cảnh phát triển thông tin ở Việt Nam*.
4. Nhân dân điện tử: *Cuộc chiến chống tin giả và nội dung bạo lực trên mạng xã hội*, 10/4/2019 (<http://www.nhandan.com.vn/thegioi/item/39805002-cuoc-chien-chong-tin-gia-va-noi-dung-bao-luc-tren-mang-xa-hoi.html>);
5. Trần Thị Minh Đức và Bùi Thị Hồng Thái (2015), *Sử dụng mạng xã hội trong thanh niên Việt Nam*, sách chuyên khảo, Nxb. Đại học Quốc Gia Hà Nội.